

MỤC LỤC - CONTENTS

- 5 Vũ Thị Châm:** Kiên định và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng – Upholding and creatively developing Marxism–Leninism in the documents of the 14th National Party Congress.
- 10 Phạm Trịnh Tuyết Vinh:** Phản bác luận điệu xuyên tạc chủ trương của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp – Refuting misrepresentations of the Party’s policy on organisational restructuring and the establishment of a two-tier local government system.
- 15 Nguyễn Văn Hiến – Hoàng Đức Ngọc:** Lý luận Mác-xít về cách mạng vô sản qua Cách mạng tháng Tám: Từ chủ nghĩa Mác-Lênin đến tư tưởng Hồ Chí Minh – Marxist Theory of Proletarian Revolution through the August Revolution: From Marxism–Leninism to Ho Chi Minh Thought.
- 20 Lê Thị Hằng – Lê Thị Tuyết:** Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lĩnh vực quản lý nhà nước và quản trị công – Protecting the Party’s ideological foundation in the training and professional development of lecturers in state administration and public governance.
- 25 Đinh Phan Quỳnh:** Hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp ở Việt Nam qua thực tiễn một năm vận hành – Improving Vietnam’s two-tier local government model in light of its first year of operation.
- 31 Trần Văn Dũng:** Phân cấp, phân quyền trong quản lý hành chính nhà nước ở Việt Nam trong bối cảnh đổi mới tổ chức chính quyền địa phương – Decentralization and delegation of authority in Vietnam’s state administration in the context of local government restructuring.
- 36 Trần Duy Sâm:** Đổi mới phương pháp giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng – Innovating methods of teaching Ho Chi Minh Thought to students as a contribution to safeguarding the Party’s ideological foundation.
- 42 Trần Thủy Vịnh – Nguyễn Trần Việt Hồng:** Phân hồi sửa lỗi tự động trong học viết ngôn ngữ: Tổng quan hệ thống nghiên cứu thực nghiệm – Automated writing evaluation in language writing instruction: A systematic review of empirical research.
- 49 Lê Văn Nhung – Lê Ngọc Hóa – Hà Hữu Nghị:** Tích hợp chủ đề giáo dục địa phương thành phố Cần Thơ trong dạy học môn Lịch sử và Địa lý ở cấp tiểu học từ góc nhìn của học sinh – Integrating Can Tho City’s local education topics into primary-level History and Geography teaching: Students’ perspectives.
- 55 Dương Minh An – Dương Mỹ Thắm:** Vai trò của giáo viên trong việc tăng cường năng lực tự chủ học tập trong bối cảnh Việt Nam chuyển tiếng Anh từ ngoại ngữ sang ngôn ngữ thứ hai – Teachers’ roles in promoting learner autonomy during Vietnam’s transition from English as a foreign language to English as a second language in schools.
- 61 Lâm Thị Tuyết Họa – Nguyễn Trọng Duy:** Phát huy vai trò của môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh nhằm bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, trách nhiệm cho học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh chuyển đổi số – Promoting the role of National Defense and Security Education in fostering patriotism and responsibility among upper secondary school students in the context of digital transformation.
- 65 Nguyễn Thị Mỹ Xuân – Lê Văn Nhung – Lê Ngọc Hóa:** Thực trạng vận dụng mô hình STEM trong dạy học Công nghệ ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực thiết kế kỹ thuật – Current status of STEM model implementation in teaching Technology at primary schools to develop engineering design competency.
- 70 Nguyễn Thị Thu Nga – Đinh Thị Lan Hương – Nguyễn Thị Huệ:** Tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ 5–6 tuổi theo tiếp cận Reggio Emilia ở trường mầm non – Organizing educational environments for children aged 5–6 using the Reggio Emilia approach in preschools.
- 75 Nguyễn Ngô Tam Hoàng:** Kỹ thuật đóng vai trong giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh: Kinh nghiệm của giảng viên đại học Việt Nam – Role-play in teaching English speaking skills: Experiences of Vietnamese university EFL teachers.
- 81 Lê Thị Thanh Hà:** Quy trình phát triển kỹ năng học tập nhóm ngoài giờ trong học phần Tâm lý học đại cương theo định hướng phát triển năng lực – A process for developing out-of-class group learning skills in the General Psychology course: A competency-based approach.
- 88 Nguyễn Thị Hải Hà:** Thiết kế mô hình tích hợp trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy ngữ pháp tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất tại Đại học Bách khoa Hà Nội – Designing an AI-integrated model for teaching English grammar to first-year students at Hanoi University of Science and Technology (HUST).
- 93 Nguyễn Thị Thu Trà:** Nâng cao chất lượng hợp tác quốc tế trong đào tạo nhân lực ngành Giao thông thông minh ở một số trường đại học Việt Nam – Enhancing the quality of international cooperation in human resource development for intelligent transportation systems at selected Vietnamese universities.
- 99 Bùi Thanh Thủy:** Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tại Trường Đại học Thái Bình: Thực trạng và giải pháp – Managing students’ scientific research activities at Thai Binh University: Current status and solutions.
- 104 Bùi Thị Huyền Trang:** Nâng cao vai trò của giảng viên trong công tác hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học tại Khoa Kỹ thuật điện và Tự động hóa, Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh – Enhancing lecturers’ role in supervising student research at the Faculty of Electrical Engineering and Automation, Bac Ninh College of Electromechanics and Construction.
- 108 Nguyễn Văn Hạnh:** Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy và đánh giá học phần Lý luận chính trị: Thực tiễn triển khai và giải pháp nâng cao chất lượng tại Trường Đại học Nha Trang hiện nay – Applying digital technology to the teaching and assessment of political theory courses: Current practices and solutions for quality enhancement at Nha Trang University.
- 115 Lê Thị Hoan – Hoàng Minh Đức:** Phát huy vai trò của môn Giáo dục thể chất trong phát triển thể lực, tầm vóc cho sinh viên trường cao đẳng nghề trong bối cảnh mới – Promoting the role of Physical Education in improving physical fitness and stature among vocational college students in the new context.

- 120 Nguyễn Thị Diệu Thúy – Vũ Mai Duyên:** Đề xuất quy trình GIVA sử dụng AI tạo sinh hỗ trợ tự học viết tiếng Anh – A proposed GIVA procedure for using generative AI to support self-directed English writing.
- 125 Lê Kim Hậu:** Xu hướng sáng tạo video clip trong tuyển sinh tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành – Trends in short-form video production for student recruitment at Nguyen Tat Thanh University.
- 130 Phạm Hải Bình:** Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam: Những vấn đề pháp lý đặt ra – The regulatory sandbox mechanism in science, technology, and innovation in Vietnam: Emerging legal issues.
- 136 Nguyễn Quang Vinh:** Vai trò của truyền thông trong việc thúc đẩy năng lực số, văn hóa số cho giảng viên và sinh viên Việt Nam – The role of communication in promoting digital competence and digital culture among Vietnamese university lecturers and students.
- 143 Nguyễn Thị Huệ:** Năng lực an toàn số của sinh viên dân tộc thiểu số tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên – Digital safety competence among ethnic minority students at Thai Nguyen University of Education.
- 149 Nguyễn Như Tùng:** Tác động của việc tích hợp các công cụ kỹ thuật số với học tập dựa trên dự án đối với sinh viên EFL – Effects of integrating digital tools into project-based learning on EFL students.
- 155 Nguyễn Thị Bích Hằng:** Một số vấn đề về sử dụng tiếng mẹ đẻ (L1) trong giảng dạy ngữ pháp tiếng Anh – Some issues concerning the use of the first language (L1) in teaching English grammar.
- 161 Phạm Văn Hùng – Huỳnh Thị Lệ Trang:** Sắp xếp chỗ ngồi và chia nhóm học tập cho học sinh tiểu học – Đơn giản mà hiệu quả – Seating arrangements and learning-group organization for primary school students: A simple yet effective approach.
- 167 Đỗ Thị Minh Giang:** Sử dụng AI trong học tập và nghiên cứu của sinh viên Học viện Hành chính và Quản trị công – The use of AI in learning and research among students at the Academy of Public Administration and Governance.
- 172 Huỳnh Thị Thùy Dương – Lê Thị Tường Vy – Phạm Văn Tặc:** Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ tốt nghiệp của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Đồng Tháp – Factors affecting graduation timelines among English Language students at Dong Thap University.
- 178 Dương Thị Thúy Hằng:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phát triển năng lực tự học ngoại ngữ cho sinh viên Học viện Hành chính và Quản trị công – Applying artificial intelligence to develop students' self-directed foreign language learning competence at the Academy of Public Administration and Governance.
- 184 Lê Thị Thanh Hà:** Một số ứng dụng của phương trình vi phân trong dạy học môn Toán cao cấp cho sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội qua dạy học dự án – Selected applications of differential equations in teaching Advanced Mathematics to students at Hanoi Architectural University through project-based learning.
- 190 Nguyễn Đức Duy – Nguyễn Thuận Quý – Nguyễn Xuân Trường:** Xây dựng mô hình “3 xây - 3 chống - 3 lan tỏa” trong bối cảnh chuyển đổi số cho học sinh khối lớp 4 và 5 tại Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, phường Mỹ Ngai, tỉnh Đồng Tháp – Developing the “Three Builds-Three Prevents-Three Spreads” model for fourth- and fifth-grade students in the context of digital transformation at Nguyen Binh Khiem Primary School, My Ngai Ward, Dong Thap Province.
- 196 Trần Phương Dung:** Bồi dưỡng năng lực tự học cho sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội thông qua các bài toán thực tiễn trong dạy học nội dung “Biến đổi Laplace” – Fostering self-directed learning competence among students at Hanoi Architectural University through real-world problems in teaching the Laplace transform.
- 202 Ngô Huệ Nghi:** Nhận thức của sinh viên không chuyên Anh về việc sử dụng Wordwall như một công cụ trò chơi hóa trong học ngữ pháp tiếng Anh tại Trường Đại học Văn Hiến – Non-English-major students' perceptions of using Wordwall as a gamified tool for learning English grammar.
- 208 Trần Thị Vĩ:** Các yếu tố nghề nghiệp và tổ chức ảnh hưởng đến sức khỏe tâm lý của giáo viên tiểu học tại Hà Nội: Tiếp cận từ mô hình nhu cầu và nguồn lực công việc – Occupational and organizational factors affecting the mental health of primary school teachers in Hanoi: A Job Demands-Resources model approach.
- 215 Tôn Nữ Cẩm Hương – Trần Lê Anh Thư:** Kỹ năng xã hội của sinh viên Trường Đại học Phú Yên: Thực trạng và nhu cầu tích hợp mô hình học tập cảm xúc - xã hội (SEL) tại các Câu lạc bộ sinh viên – Social skills among students at Phu Yen University: Current status and the need to integrate social-emotional learning (SEL) into student clubs.
- 221 Khuu Minh Tiến – Bạch Văn Phát – Đỗ Hữu Nghĩa – Vòng Ngọc Liên:** Ứng dụng AI trong học tập Tiếng Trung Quốc: Trường hợp sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng – The use of AI in Chinese language learning: A case study of Chinese Language majors at Hong Bang International University.
- 227 Thái Thị Kim Thúy:** Bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh – Ensuring fire safety at historical and cultural heritage sites in Bac Ninh Province.
- 232 Nguyễn Minh Hoat:** Khai thác giá trị Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại - Đờn ca tài tử thông qua các hoạt động du lịch tại tỉnh Cà Mau – Harnessing the value of Don ca tai tu, a representative intangible cultural heritage of humanity, through tourism activities in Ca Mau Province.
- 239 Nguyễn Thị Đang – Trần Thị Anh – Ngô Thị Phương Hiền:** Phát triển văn hóa tổ chức và sự gắn bó của đội ngũ nhân sự trong doanh nghiệp giáo dục: Nghiên cứu trường hợp tại Thành phố Hồ Chí Minh – Organizational culture development and staff engagement in an educational enterprise: A case study in Ho Chi Minh City, Vietnam.
- 244 Nguyễn Thị Phương Tú - Huỳnh Thị Thanh Ri:** Nghiên cứu mô hình tác động của nội dung Green Marketing trên TikTok đến ý định mua sản phẩm xanh của thế hệ Gen Z tại Việt Nam - The impact of Green Marketing content on TikTok on green purchase intention among Generation Z in Vietnam: A conceptual model.

- 252 Đặng Gia Dũng - Nguyễn Thúy May:** Nghiên cứu thiết kế hệ thống giám sát thông minh cảnh báo trẻ em bị bỏ quên trên xe ô tô sử dụng công nghệ IoT - Design of an IoT-based smart monitoring and warning system for detecting children left unattended in vehicles.
- 258 Ôn Xuân Hưng:** Giáo dục ý thức trách nhiệm của sinh viên đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc thông qua môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh – Fostering university students' sense of responsibility for national defense through the National Defense and Security Education course.
- 264 Bùi Thanh Tùng:** Chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho hộ kinh doanh cá thể tại thành phố Đồng Nai: Thực trạng và giải pháp – Policies supporting digital transformation for household businesses in Dong Nai City: Current situation and solutions.
- 269 Phan Đức Nam:** Tham gia hoạt động văn hóa của người dân nông thôn – Thực trạng và giải pháp – Cultural participation among rural residents: Current situation and solutions.
- 276 Hồ Duy Trường – Đào Hữu Hiến Chương:** Sự dịch chuyển của tác phẩm văn học trên môi trường số: Từ ngôn từ đến hình ảnh và âm thanh – The transformation of literary works in the digital environment: From words to images and sound.
- 282 Nguyễn Thị Linh:** Đào tạo Tiếng Trung gắn với nhu cầu nghề nghiệp của người lao động tại Việt Nam: Thực trạng, khoảng trống và định hướng – Chinese language training aligned with workers' occupational needs in Vietnam: Current situation, gaps, and future directions.
- 289 Đặng Thị Chung Thủy:** Tác động của phương pháp lặp lại ngắt quãng trên nền tảng RemNote đến khả năng ghi nhớ từ vựng tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên không chuyên ngữ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing – The impact of RemNote-based spaced repetition on English for specific purposes vocabulary retention among non-English majors at the University of Finance – Marketing.
- 296 Triệu Tất Đạt – Nguyễn Trần Nhật Linh – Nguyễn Thị Tinh – Nguyễn Thị Nam:** Từ ý định đến kiến thức nội dung sư phạm trong giáo dục Âm nhạc mầm non: Vai trò của phân tư phê phán và kiểm soát hành vi – From intention to pedagogical content knowledge in preschool Music education: The roles of critical reflection and perceived behavioral control.
- 302 Triệu Tất Đạt – Đỗ Chiêu Hạnh – Đinh Huy Bảo – Hoàng Thị Hoa – Nguyễn Nữ Huyền Trang:** Dự báo ý định tích hợp công nghệ trong dạy học của sinh viên Giáo dục mầm non: Mô hình TAM mở rộng với vai trò điều tiết của loại hình đào tạo – Predicting Early Childhood Education students' intention to integrate technology into teaching: An extended TAM with the moderating role of training type.
- 308 Vũ Thị Thùy Dương – Ngô Thị Ny – Nguyễn Thị Thu Hà:** Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn tâm lý và hỗ trợ sức khỏe tinh thần cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học – Enhancing the effectiveness of psychological counseling and mental health support for students in higher education institutions.
- 313 Nguyễn Hoàng Chương:** Pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài đối với hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không ở Việt Nam – Vietnamese law on arbitration of disputes arising from contracts for the carriage of goods by air.
- 318 Hồ Bảo – Đỗ Thị Lan Anh – Võ Thị Thu Diễm – Đoàn Quốc Thắng:** Kinh nghiệm pháp luật quốc tế về địa vị pháp lý và bảo vệ quyền dân sự của thai nhi cho Việt Nam – International legal experience concerning the legal status and protection of fetal civil rights: Lessons for Vietnam.
- 323 Nguyễn Mai Anh:** Trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường: Khung lý thuyết, pháp luật và một số vấn đề đặt ra – Responsibility for claiming compensation for environmental damage: Theoretical and legal frameworks and emerging issues.
- 330 Nguyễn Viết Tăng:** Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho phạm nhân tại Trại giam Thủ Đức trong tình hình mới – Improving the effectiveness of legal dissemination and education for prisoners at Thu Duc Prison in the new context.
- 335 Võ Hoàng Thị Thư Vy:** Phòng chống lao động cưỡng bức trong nền tảng lao động kỹ thuật số theo Công ước số 193 của ILO và gợi mở cho Việt Nam – Preventing forced labour on digital labour platforms under ILO Convention No. 193 and implications for Vietnam.
- 341 Phạm Ngọc Long – Nguyễn Thị Minh Khuê – Dương Minh Nghĩa:** Căn cứ và yêu cầu đối với việc áp dụng biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp – Grounds and requirements for the application of detention in urgent circumstances.
- 347 Vũ Đình Năm:** Pháp luật về dữ liệu trong chuyển đổi số của Tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay – Data law in the digital transformation of Vietnam's People's Courts.
- 353 Phan Thị Minh Giang:** Một số vấn đề lý luận về chính sách quản lý di cư của công dân ra nước ngoài – Selected theoretical issues concerning policies for managing citizens' outward migration.
- 360 Nguyễn Thị Tuyết Kha:** Bảo hộ lợi ích nhân thân của người đã chết theo pháp luật Việt Nam – Protecting the personal interests of deceased persons under Vietnamese law
- 366 Nguyễn Thị Hoài Phương – Nguyễn Thị Thùy Trinh – Võ Sý – Lê Thị Ngọc Mai – Phạm Thanh Hòa:** Bất cập trong quy định về thời hạn tạm giam theo Luật Tố tụng hình sự Việt Nam – Shortcomings in the legal framework governing pre-trial detention periods under Vietnamese criminal procedure law.
- 371 Lê Thị Linh:** Các hành vi bị nghiêm cấm theo điểm đ khoản 2 Điều 7 Luật An ninh mạng 2025: Thực tiễn và những vấn đề pháp lý đặt ra – Prohibited acts under Point (đ), Clause 2, Article 7 of the 2025 Law on Cybersecurity: Practice and emerging legal issues.
- 377 Đỗ Mạnh Quyết:** Trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp khi sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động kinh doanh – Legal liability of businesses for the use of artificial intelligence (AI) in business operations.
- 382 Vàng Seo Cháng – Nguyễn Hoàng Việt – Bùi Thị Thanh Hoa:** Thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của một số quốc gia trên thế giới – Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam – Procedures for resolving petitions for the recognition of consensual divorce and agreements on child custody and property division in selected countries: Lessons for Vietnam.
- 389 Nguyễn Văn Dương:** Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm trong bối cảnh chuyển đổi số: Thực tiễn thực hiện và kiến nghị hoàn thiện – The offense of using persons under the age of 16 for pornographic purposes in the context of digital transformation: Practical implementation and recommendations for legal reform.

- 394 Phạm Đức Khiêm:** Truyền thông kiến thức pháp luật hình sự về hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội – Communicating criminal law knowledge about penalties applicable to juvenile offenders.
- 400 Lâm Văn Thái Lộc:** Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật hình sự Việt Nam về tội gây ô nhiễm môi trường – Solutions for improving Vietnamese criminal law provisions on the offense of causing environmental pollution.
- 406 Hà Thị Khánh Huyền:** Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo đảm an ninh thông tin trước những thách thức mới của khoa học dữ liệu trong kỷ nguyên số – Enhancing the enforcement of laws on information security in response to emerging data science challenges in the digital era.
- 411 Võ Minh Sang:** Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong giải quyết vụ án hành chính – Góc nhìn từ đổi mới hệ thống tư pháp ở Việt Nam hiện nay – Ensuring human and citizens' rights in the adjudication of administrative cases: A perspective on current judicial reform in Vietnam.
- 417 Nguyễn Đức Hưng:** Một số đề xuất, kiến nghị góp phần hoàn thiện Luật Đất đai – Proposals and recommendations for improving Vietnam's Land Law.
- 422 Nguyễn Thị Đông Hà:** Chính sách pháp luật về kinh tế tuần hoàn trong khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước ở Việt Nam – Legal policies on the circular economy in the efficient extraction and use of water resources in Vietnam.
- 428 Lê Thị Huyền Trân:** Hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) về tội sử dụng trái phép chất ma túy – Improving the provisions of the 2015 Penal Code, as amended in 2017 and 2025, on the offense of illegal use of narcotic substances.
- 434 Vũ Quỳnh Phương:** Bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng theo pháp luật Việt Nam hiện hành – Protecting children's rights in cyberspace under current Vietnamese law.
- 440 Lý Vương Khanh:** Quản lý tiền mã hóa: Những vấn đề pháp lý từ thực tiễn thị trường và kinh nghiệm quốc tế – Regulating cryptocurrencies: Legal issues arising from market practice and international experience.
- 446 Nguyễn Thị Thanh Thủy:** Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy của chính quyền cấp cơ sở ở Việt Nam – Improving the legal framework for preventing and combating violations of fire prevention and firefighting regulations by grassroots-level authorities in Vietnam.
- 453 Trịnh Lệ Quyên:** Thực hiện pháp luật về biện pháp giám sát điện tử đối với người chưa thành niên bị buộc tội ở Việt Nam: Từ kinh nghiệm nước ngoài đến giải pháp hoàn thiện – Implementing the law on electronic monitoring measures for accused minors in Vietnam: From international experience to recommendations for improvement.
- 460 Ngô Chí Đông Hồ:** Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới giai đoạn 2015-2025 – Leadership of the Dong Thap Provincial Party Organization in border-area socio-economic development, 2015–2025.
- 465 Vũ Tố Nhung:** Vai trò của hoạt động trình diễn bộ sưu tập trong phát triển kỹ năng nghề nghiệp sinh viên ngành Thiết kế thời trang – The role of fashion shows in developing professional skills among Fashion Design students.
- 472 Thạch Huỳnh Thương - Sơn Cao Thắng:** Đặc điểm tạo hình và kỹ nghệ chế tác Mão, Mặt nạ trong nghệ thuật biểu diễn của người Khmer tỉnh Vĩnh Long - Formal characteristics and craftsmanship of crowns and masks in the performing arts of the Khmer people in Vinh Long Province.
- 481 Trịnh Thị Oanh – Nguyễn Thị Thanh Thảo:** Xu hướng biểu diễn thanh nhạc trong thời đại toàn cầu hóa: Đổi mới và hội nhập – Trends in vocal performance in the age of globalization: Innovation and integration.
- 488 Đỗ Tuấn Anh:** Màu sắc trong thiết kế nhận diện thương hiệu: Từ lý thuyết đến thực tiễn – Color in brand identity design: From theory to practice.
- 493 Lê Trần Quyên:** Tư tưởng giáo dục thiền học của Thiền sư Giác Hải trong sự phát triển Phật giáo Việt Nam thời Lý – The Zen Buddhist educational thought of Zen Master Giac Hai in the development of Vietnamese Buddhism during the Ly dynasty.
- 499 Lê Việt Phương:** Một số bài tập rèn luyện kỹ thuật khống chế và quật ngã đối tượng cho học viên Học viện Cảnh sát nhân dân trong rèn luyện võ thuật Công an nhân dân – Selected exercises for developing control and takedown techniques among People's Police Academy cadets in People's Public Security martial arts training.
- 504 Nguyễn Thị Hạnh Quyên:** Một số giải pháp nâng cao vai trò của lực lượng Công an nhân dân trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Solutions to enhance the role of the People's Public Security forces in building Vietnam's socialist rule-of-law state.
- 510 Nguyễn Thế Trang:** Hiện đại hóa công tác thông tin, thư viện tại Học viện Hành chính và Quản trị công trong bối cảnh chuyển đổi số – Modernizing information and library services at the Academy of Public Administration and Governance in the context of digital transformation.
- 515 Vũ Mạnh Cường:** Vận dụng một số bài tập rèn luyện kỹ thuật tránh né cho học viên Học viện Cảnh sát nhân dân trong giảng dạy võ thuật Công an nhân dân – Application of selected evasion training exercises for People's Police Academy cadets in People's Public Security martial arts instruction.
- 520 Hoàng Văn Mạnh:** Một số bài tập rèn luyện kỹ thuật đấm cho học viên Học viện Cảnh sát nhân dân trong giảng dạy võ thuật Công an nhân dân – Selected exercises for developing punching techniques among People's Police Academy cadets in People's Public Security martial arts instruction.
- 526 Nguyễn Thành Luân:** Một số kỹ thuật tấn công bằng chân trong rèn luyện võ thuật Công an nhân dân cho học viên Học viện Cảnh sát nhân dân – Selected leg-based offensive techniques in People's Public Security martial arts training for People's Police Academy cadets.
- 532 Đào Quốc Việt:** Sử dụng một số bài tập rèn luyện kỹ thuật gạt đỡ cho học viên Học viện Cảnh sát nhân dân trong rèn luyện võ thuật Công an nhân dân – Use of selected blocking and parrying exercises for People's Police Academy cadets in People's Public Security martial arts training.
- 539 Tô Hải Nam:** Vận dụng một số bài tập rèn luyện kỹ thuật thế đứng cho học viên Học viện Cảnh sát nhân dân trong rèn luyện võ thuật Công an nhân dân – Application of selected stance-training exercises for People's Police Academy cadets in People's Public Security martial arts training.